

CẤU TRÚC MA TRẬN BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1 - MÔN VẬT LÝ 12

(Năm học 2025 – 2026)

I – GIỮA KỲ 2 – VẬT LÝ 12 A – CẤU TRÚC MA TRẬN:

- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (NLC); Trắc nghiệm đúng sai (Đ-S) và Trắc nghiệm trả lời ngắn (TLN).
- Cấu trúc & Ma trận:
  - + Nội dung: Chương 1.
  - + Mức độ đề: 40% Nhận biết, 30% Thông hiểu, 30% Vận dụng.

TT	Chương	Nội dung kiến thức	Mức độ đánh giá/Số lệnh hỏi						ĐỀ GỐC					
			Nhận biết			Thông hiểu			Vận dụng			Tổng số câu		
			NLC	ĐS	TLN	NLC	ĐS	TLN	NLC	ĐS	TLN	NLC	ĐS	TLN
1	Chương I. Vật lý nhiệt	Bài 1. Sự chuyển thể (4 tiết)	3	2		2			1	2	3	Câu 1,2,3,4,5,6	Câu 1a,b,c,d	Câu 1,2,3
		Bài 2. Thang nhiệt độ (1 tiết)	1	1		1					Câu 7,8	Câu 2a		
		Bài 3. Nội năng. Định luật 1 NĐLH (4 tiết)	4	3		2	4		1	2	3	Câu 9,10,11,12,13,14,15	Câu 2b Câu 3a,b,c,d Câu 4a,b,c,d	Câu 4,5,6
		Bài 4. TH đo nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng (2 tiết)	2			1					Câu 16,17,18			
		TỔNG	10	6		6	6		2	4	6			
		Tỉ lệ (%)	40 %			30%			30%					

**Dạng Đề Gốc:** gồm 3 phần

**PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm)**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Gồm 18 câu, 18 lệnh hỏi, mỗi câu chỉ 1 lệnh hỏi: 16 câu Lý thuyết (10NB + 6TH) + 2 câu Bài tập (2VD)

**PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a),b),c),d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm. Học sinh lựa chọn chính xác mỗi ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.**

Gồm 4 câu, 16 lệnh hỏi, mỗi câu 4 lệnh hỏi: 12 câu Lý thuyết (6NB + 6TH) + 4 câu Bài tập (4VD)

**Câu 1:** Sự chuyển thể

a) (NB): Lý thuyết

b) (NB): Lý thuyết

c) (TH): Lý thuyết

d) (TH): Bài tập

**Câu 2:** Thang nhiệt độ - Nội năng. Định luật 1 NĐLH

a) (NB): Lý thuyết

b) (NB): Lý thuyết

c) (TH): Bài tập

d) (VD): Bài tập

**Câu 3:** Nội năng. Định luật 1 NĐLH

a) (NB): Lý thuyết

b) (TH): Lý thuyết

c) (TH): Bài tập

d) (VD): Bài tập

**Câu 4:** Nội năng. Định luật 1 NĐLH

a) (NB): Lý thuyết

b) (TH): Lý thuyết

c) (TH): Bài tập

d) (VD): Bài tập

**PHẦN III: Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Gồm 6 câu, 6 lệnh hỏi, mỗi câu chỉ 1 lệnh hỏi: 6 câu Bài tập (3TH+3VD)

**Câu 1 (TH):** Sự chuyển thể

**Câu 2 (TH):** Sự chuyển thể

**Câu 3 (VD):** Sự chuyển thể

**Câu 4 (TH):** Nội năng. Định luật 1 NĐLH

**Câu 5 (VD):** Nội năng. Định luật 1 NĐLH

**Câu 6 (VD):** Nội năng. Định luật 1 NĐLH

## **B – NỘI DUNG KIẾN THỨC:**

### **1. LÝ THUYẾT:** Học sinh học trong tập bài học, sgk, tài liệu, mạng xã hội...

### **2. BÀI TẬP:**

#### **Bài: Sự chuyển thể**

- Giải thích được sơ lược một số hiện tượng vật lí liên quan đến sự chuyển thể: sự nóng chảy, sự hoá hơi.
- Vận dụng  $Q = m\lambda$ ,  $Q = mL$  để giải các bài toán.

#### **Bài: Thang nhiệt độ**

- Chuyển đổi được nhiệt độ đo theo thang Celsius sang nhiệt độ đo theo thang Kelvin và ngược lại.

#### **Bài: Nội năng. Định luật 1 NĐLH**

- Vận dụng được định luật 1 của nhiệt động lực học trong một số trường hợp đơn giản.
- Vận dụng  $Q = mc\Delta t$  để tính toán.